

- Ltao
- 08/NTM

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 51 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 07 tháng 02 năm 2018

THANH TRA TỈNH LÀO C.

ĐẾN Số: 542
Ngày: 13 / 02 / 2018
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai năm 2018**

Để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh được hiệu quả, thiết thực, huy động được sức mạnh của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân tham gia, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2018 và các năm tiếp theo, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2018, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 là căn cứ để các sở, ban ngành, các huyện, thành phố, Ban Chỉ đạo nông thôn mới các cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018; phát huy vai trò trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động sự tham gia trực tiếp của người dân, khắc phục khó khăn để thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đề ra.

2. Yêu cầu

Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh, Thành ủy, Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện, tạo bước chuyển biến căn bản trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trong năm 2018; triển khai đồng bộ các giải pháp, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới trên cùng một địa bàn.

Hằng tuần giao ban, Thường trực các Sở, ngành; Huyện ủy, Thành ủy có đánh giá nội dung thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong tuần và định hướng chỉ đạo, thực hiện công việc trong tuần tới.

II. MỤC TIÊU

- Phân đầu, toàn tỉnh hoàn thành thêm 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Lũy kế đến hết năm 2018, toàn tỉnh có 43/143 xã nông thôn mới (chiếm 30,06%).

- Bình quân số tiêu chí đạt/xã năm 2018 là: 11,76 tiêu chí/xã.

- Tập trung triển khai thực hiện 05 nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với các phong trào thi đua, gồm: (1) Phát triển sản

xuất nâng cao thu nhập cho người dân; (2) Xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn sau đầu tư; (3) Xây dựng nếp sống văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc; (4) Cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn; (5) Giữ gìn an ninh trật tự nông thôn.

- Mỗi huyện tăng bình quân từ 2-3 tiêu chí/xã.

- Mỗi xã đạt chuẩn nông thôn mới hoàn thành ít nhất 1 “Thôn Kiểu mẫu”, các xã còn lại phấn đấu hoàn thành ít nhất 1-2 “Thôn nông thôn mới”.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn trung bình 20 triệu đồng/người/năm, tăng 02 triệu so với 2017.

- Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm 4 -5%.

(Chi tiết tại Biểu số 1, 2 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Đối với 35 xã đã được công nhận xã nông thôn mới

Yêu cầu các huyện, thành phố, các xã xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt để đảm bảo giữ vững 19 tiêu chí. Tuyên truyền, vận động các xã triển khai thực hiện mô hình “Thôn kiểu mẫu” nhằm phát huy hiệu quả tính ưu việt của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ và cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn, chú ý tới chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe dinh dưỡng của trẻ em tại các xã vùng cao; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội nông thôn,...

Trong 28 xã đã được công nhận từ năm 2016 trở về trước được đánh giá theo Bộ tiêu chí cũ, sau khi rà soát lại kết quả thực hiện tiêu chí theo Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020, có 4 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao so với mức chuẩn, 1 xã có thu nhập bình quân đầu người thấp. Yêu cầu UBND các huyện, thành phố trong năm 2018 chỉ đạo Ban Chỉ đạo nông thôn mới các xã xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện 5 tiêu chí các chưa đạt để duy trì bền vững 19/19 tiêu chí đạt chuẩn.

(Chi tiết tại Biểu số 3 kèm theo)

2. Với 8 xã đăng ký hoàn thành xã nông thôn mới năm 2018

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 338/KH-BCĐ ngày 28/12/2017 của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh về tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với các xã phấn đấu hoàn thành nông thôn mới năm 2018.

Các huyện, xã xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện 59/152 tiêu chí chưa đạt chuẩn nông thôn mới, đảm bảo đến hết năm 2018, có 8 xã đăng ký phấn đấu hoàn thành xã nông thôn mới đạt đủ 19/19 tiêu chí theo kế hoạch đề ra.

(Chi tiết tại Biểu số 4 kèm theo)

3. Nhiệm vụ cụ thể

3.1. Tiêu chí Quy hoạch: Để hoàn thành kế hoạch đề ra, đến hết năm 2018, toàn tỉnh hoàn thành tiêu chí quy hoạch nông thôn mới. Các địa phương khẩn trương rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện quy hoạch tại các xã nông thôn mới, đồng thời chỉnh trang lại các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, hiện đại, bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc truyền thống; có môi trường xanh, sạch, đẹp.

Năm 2018, toàn tỉnh có thêm 31 xã đạt tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí trên địa bàn toàn tỉnh lên 143/143 xã, đạt 100% theo chỉ đạo của Trung ương.

3.2. Tiêu chí Giao thông: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức phát động phong trào làm đường giao thông nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh. Huy động nhân dân tích cực tham gia thi công các tuyến đường nông thôn, nhằm hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, đảm bảo thuận lợi cho lưu thông, thúc đẩy giao thương hàng hóa, phát triển sản xuất góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh giao chỉ tiêu làm đường giao thông nông thôn năm 2018 chi tiết cho từng huyện, thành phố Lào Cai.

Phấn đấu có thêm 11 xã hoàn thành tiêu chí Giao thông nông thôn, lũy kế có 59/143 xã đạt tiêu chí.

3.3. Tiêu chí Thủy lợi: Duy tu, bảo dưỡng tất cả các công trình thủy lợi hiện có, đảm bảo duy trì hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu tưới tiêu cho sản xuất.

Phấn đấu có thêm 01 xã đạt tiêu chí Thủy lợi, lũy kế có 141/143 xã đạt tiêu chí.

3.4. Tiêu chí Điện: Nâng cấp hệ thống đường dây điện, đảm bảo an toàn, tăng cường công tác quản lý sử dụng điện nông thôn, đến hết năm 2018 tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 95%. Theo kế hoạch năm 2018 cần xây mới 81,77 km đường dây trung áp, 47 trạm biến áp với công suất 6820 KVA, 137,587 km đường dây hạ áp, 2554 công tơ cấp điện cho 58 thôn, bản trên địa bàn 15 xã, tổng nhu cầu đầu tư là 213,457 tỷ đồng.

Năm 2018 có thêm 15 xã, lũy kế toàn tỉnh có 98/143 xã đạt chuẩn tiêu chí.

3.5. Tiêu chí Trường học: Tiếp tục nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, duy tu, bảo dưỡng các công trình trường, lớp học đảm bảo đáp ứng tốt công tác dạy và học.

Năm 2018 có thêm 18 xã, lũy kế có 77/143 xã đạt chuẩn tiêu chí.

3.6. Cơ sở vật chất văn hóa: Rà soát thực trạng cơ sở vật chất văn hóa tại các địa phương, nâng cấp, xây dựng mới nhà văn hóa xã, thôn, bản theo chuẩn nông thôn mới, đồng thời xây dựng, bổ sung các thiết chế văn hóa, đảm bảo đáp ứng điều kiện hội họp, vui chơi, giải trí của người dân. Xây dựng mới 09 Trung tâm văn hóa – thể thao xã; 39 Nhà văn hóa thôn và đầu tư trang thiết bị hoạt động; bổ sung 103 bộ trang thiết bị cho các nhà văn hóa thôn bản đã xây dựng và đưa vào sử dụng, cấp trang thiết bị cho 18 Trung tâm văn hóa – thể thao xã.

Năm 2018 có thêm 17 xã, lũy kế có 68/143 xã đạt chuẩn tiêu chí.

3.7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Tiếp tục rà soát, nâng cấp hệ thống chợ nông thôn, các điểm mua bán, trao đổi hàng hóa tại các xã. Năm 2018, tổ chức nâng cấp, sửa chữa 03 chợ; xây dựng mới 02 chợ nông thôn đạt chuẩn nông thôn mới, đảm bảo nhu cầu giao thương trên địa bàn các xã.

Năm 2018 có thêm 08 xã, lũy kế có 90/143 xã đạt chuẩn tiêu chí.

3.8. Tiêu chí Thông tin và Truyền thông: Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng thông tin và truyền thông; nâng cấp hệ thống trạm truyền thanh xã, hệ thống loa truyền thanh thôn, bản, nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống truyền thanh đảm bảo đáp ứng việc cung cấp thông tin, liên lạc cho nhân dân.

Năm 2018, phần đầu 100% các cơ quan nhà nước cấp xã được triển khai phần mềm quản lý văn bản, hệ thống thư điện tử của tỉnh; 25% các cơ quan nhà nước cấp xã được đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin.

Phần đầu toàn tỉnh có thêm 14 xã, lũy kế có 97/143 xã đạt tiêu chí.

3.9. Tiêu chí Nhà ở dân cư: Thực hiện phát huy nội lực, vận động nhân dân gia cố, sửa chữa, làm mới nhà, nhất là các hộ gia đình có nhà tạm, nhà dột nát; Năm 2018 dự kiến sửa chữa, nâng cấp 1.500 nhà, xây mới 750 nhà ở, trên 7.000 hộ trồng cây xanh quanh nhà và chỉnh trang hàng rào, tường rào quanh nhà.

Năm 2018, có thêm 15 xã, lũy kế có 63/143 xã đạt chuẩn tiêu chí.

3.10. Tiêu chí Thu nhập: Động viên nhân dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, sản xuất tăng vụ kết hợp với phát triển chăn nuôi; đẩy mạnh liên kết sản xuất và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tăng thu nhập trên diện tích canh tác.

Năm 2018 có thêm 10 xã, lũy kế có 48/143 xã đạt tiêu chí. Thu nhập bình quân khu vực nông thôn 20 triệu đồng/người/năm, tăng 02 triệu đồng so với năm 2017.

3.11. Tiêu chí Hộ nghèo: Triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập đối với các hộ nghèo nhằm cải thiện kinh tế, tạo công ăn việc làm cho lao động nông thôn; bên cạnh đó tạo các điều kiện để hộ nghèo được tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội và hưởng các chính sách an sinh xã hội. Phần đầu đến năm 2018, trên địa bàn toàn tỉnh giảm 4-5% hộ nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều.

Năm 2018 có thêm 10 xã, lũy kế có 45/143 xã đạt chuẩn tiêu chí.

3.12. Tiêu chí Lao động có việc làm: Tiếp tục duy trì tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên trên địa bàn khu vực nông thôn đạt trên 90%; tạo việc làm mới cho 12.500 lao động.

Năm 2018 có thêm 02 xã, lũy kế có 143/143 xã đạt tiêu chí.

3.13. Tiêu chí Tổ chức sản xuất: Tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, đẩy mạnh việc phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thế mạnh của các địa phương, gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tổ chức liên kết sản xuất gắn với thị trường đảm bảo an toàn, bền vững.

Các xã rà soát, củng cố lại các hợp tác xã trên địa bàn xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, xây dựng các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản đảm bảo bền vững.

Năm 2018 có thêm 11 xã, lũy kế có 75/143 xã đạt tiêu chí.

3.14. Tiêu chí Giáo dục và đào tạo: Duy trì, phát huy kết quả phổ cập giáo dục, tập trung nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhằm nâng cao chất lượng lao động. Phần đầu năm 2018, toàn tỉnh có 14.100 lao động nông được qua đào tạo, bồi dưỡng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo chung đạt 61,4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 50,16%.

Năm 2018 có thêm 18 xã, lũy kế có 97/143 xã đạt tiêu chí.

3.15. Tiêu chí Y tế: Nâng cấp, chỉnh trang, bổ sung trang thiết bị y tế đạt chuẩn quốc gia tại 13 xã, nâng tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế lên 92,7%, tăng 9,8 % so với năm 2017; tỷ lệ người dân tham gia đóng BHYT đạt 98,7%, tăng 0,1% so với năm 2017; tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng theo tuổi) còn 18,6%, giảm 0,3% so với năm 2017; tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi (chiều cao theo tuổi) còn 33,9%, giảm 0,9% so với năm 2017.

Năm 2018, có thêm 13 xã, lũy kế có 131/143 xã đạt chuẩn tiêu chí.

3.16. Tiêu chí Văn hóa: Triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đi vào chiều sâu, thiết thực nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất trong phong trào xây dựng “Gia đình văn hoá”, “Làng, bản văn hoá”. Phần đầu năm 2018, khu vực nông thôn có 129.225 hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, nâng tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 81%, tăng 0,9% so với năm 2017; 1.638 thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn Thôn Văn hóa, nâng tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa lên 73,5%, tăng 0,8% so với năm 2017.

Năm 2018 có thêm 20 xã, lũy kế có 88/143 xã đạt tiêu chí.

3.17. Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm: Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm; xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; thay đổi thói quen sinh hoạt cũ, loại bỏ các tập tục lạc hậu,... Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và quản lý, khai thác, bảo vệ tốt công trình cấp nước tập trung; hỗ trợ làm bể Biogas; xây dựng điểm thu gom rác thải; xây dựng bãi tập kết và xử lý rác thải của xã; xây dựng khu nghĩa trang theo quy hoạch.

Phần đầu đến hết năm 2018, có 88% người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 70% số hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; 45% số xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. 83% tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP); 85% các cơ sở dịch vụ ăn uống có giấy phép kinh doanh được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

Năm 2018 có thêm 10 xã, lũy kế có 45/143 xã đạt tiêu chí.

3.18. Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xã đạt chuẩn, duy trì và phát huy có hiệu quả hoạt động của

các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở. Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ, giúp đỡ người dân trong tiếp cận pháp luật, thực thi quyền, nghĩa vụ công dân, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng; thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ những người dễ bị tổn thương trong xã hội.

Năm 2018 có thêm 20 xã, lũy kế có 61/143 xã đạt tiêu chí.

3.19. Tiêu chí Quốc phòng và An ninh: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh tại khu vực nông thôn theo các hình thức phù hợp với từng địa phương. Vận động nhân dân tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, giữ vững an ninh, trật tự xã hội; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực nông thôn.

Năm 2018 có thêm 5 xã, lũy kế có 113/143 xã đạt tiêu chí.

4. Nhu cầu kinh phí tổ chức thực hiện năm 2018:

Tổng nhu cầu kinh phí cần huy động: **1.866,192** tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn Ngân sách hỗ trợ trực tiếp: 799,995 tỷ đồng;
- Nguồn lồng ghép: 578,449 tỷ đồng;
- Huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế khác: 30 tỷ đồng;
- Huy động trong nhân dân: 40 tỷ đồng;
- Vốn huy động khác: 417,748 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 05 kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Củng cố hệ thống tổ chức quản lý, chỉ đạo các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu trong triển khai hiệu quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Đa dạng hóa, cải tiến hình thức và đẩy mạnh công tác tuyên truyền để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trở thành một phong trào rộng khắp, lớn mạnh thu hút được sự tham gia đông đảo, nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân, sự góp sức của tất cả các tổ chức chính trị, các thành phần kinh tế. Đồng thời tổ chức phát động các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới năm 2018 gắn với các nhiệm vụ trọng tâm; ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị, các đoàn thể tạo khí thế sôi nổi ngay từ đầu năm.

3. Thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, mở rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa, mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất liên kết với doanh nghiệp, sản xuất hàng hóa tập trung, an toàn, bền vững.

4. Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình hiệu quả, chú trọng nguồn nội lực của địa phương.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách phát triển sản xuất, giảm hỗ trợ trực tiếp, tăng hỗ trợ tín dụng; xây dựng các mô hình, dự án liên kết sản xuất

theo chuỗi giá trị, tạo điều kiện cho các cá nhân, tập thể (tổ hợp tác), hợp tác xã, các công ty, doanh nghiệp... đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy việc chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

6. Tăng cường, củng cố cơ sở hạ tầng nông thôn, cải thiện môi trường, phát triển giáo dục, y tế, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội gắn với xây dựng đời sống văn hóa mới ở nông thôn.

7. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, phát triển mạnh các mô hình, dự án liên kết sản xuất với các công ty, doanh nghiệp theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông sản, thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

9. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới từ tỉnh đến cơ sở. Trên cơ sở nội dung, tài liệu đào tạo, tập huấn của Chính phủ, của các bộ, ngành liên quan và của tỉnh đảm bảo năng lực, trình độ của cán bộ chỉ đạo thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

10. Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững các cấp, thủ trưởng các đơn vị được giao giúp đỡ các xã tăng cường sâu sát cơ sở, kịp thời chỉ đạo, giải quyết các khó khăn, vướng mắc thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các huyện, thành phố

1.1. Đẩy nhanh việc thực hiện 19 tiêu chí tại 143 xã và 100% các thôn, bản, trong đó tập trung vào củng cố các tiêu chí của 35 xã đã hoàn thành và 08 xã phân đấu hoàn thành xã nông thôn mới năm 2018. Tổ chức tuyên truyền nhân dân, các tổ chức, doanh nghiệp tích cực tham gia, hưởng ứng Chương trình xây dựng nông thôn mới theo các hình thức thiết thực và hiệu quả.

1.2. Căn cứ vào 5 nhiệm vụ trọng tâm do UBND tỉnh phát động giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2018, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, tạo hiệu ứng thi đua trong cả hệ thống chính trị, đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân và người dân nông thôn tham gia; chỉ đạo các xã tổ chức phát động phong trào thi đua tại xã và đăng ký, ký giao ước thi đua giữa các tổ chức chính trị, đoàn thể của xã với các thôn bản về các nội dung thi đua chuyên đề của tỉnh, các nội dung thi đua do huyện, thành phố phát động phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

- Lựa chọn các thôn, bản, các xã để tổ chức phát động phong trào thi đua làm đường Giao thông nông thôn, thực hiện vệ sinh môi trường ngay sau lễ ra quân đầu năm mới 2018.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và giúp đỡ các xã thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, đặc biệt là các nội dung do nhân dân tự thực hiện (tiêu chí thu nhập, hộ nghèo, vệ sinh môi trường, chỉnh trang nhà cửa, bảo vệ an ninh trật tự,...).

1.4. Đối với 08 xã các huyện đăng ký hoàn thành năm 2018, UBND các huyện tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Phân công thành viên Ban Chỉ đạo huyện và các phòng, ban chuyên môn của huyện phụ trách các thôn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn để đảm bảo đạt kế hoạch năm 2018.

1.5. Đối với các thôn đăng ký xây dựng “Thôn Kiểu mẫu” và “Thôn Nông thôn mới” tập trung chỉ đạo các xã thực hiện tốt 15 tiêu chí với 28 chỉ tiêu theo Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND tỉnh Lào Cai.

1.6. Ban Chỉ đạo nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo giao cho Văn phòng Điều phối nông thôn mới kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và có tổng hợp báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo, UBND tỉnh theo quy định (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp).

2. Đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh:

2.1. Các sở, ngành: *Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Y tế, Công an tỉnh* phụ trách 05 nhiệm vụ trọng tâm khẩn trương xây dựng kế hoạch, thống nhất với các huyện, thành phố để giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện.

2.2. Đối với 15 Sở, ngành của tỉnh phụ trách 19 tiêu chí có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, trong đó phải đặt ra kế hoạch cụ thể trong năm đến từng tiêu chí, từng xã, phân công 01 cán bộ phụ trách theo dõi trực tiếp tiêu chí, kế hoạch theo tiến độ. Gửi kế hoạch thực hiện về UBND tỉnh trong tháng 2/2018 (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp).

2.3. Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh được phân công phụ trách, giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới, xây dựng kế hoạch thực hiện từng quý, tăng cường xuống cơ sở, tư vấn giúp đỡ các xã, kết hợp kiểm tra, đôn đốc; thống nhất với các xã lựa chọn các tiêu chí, nội dung hoàn thành trong năm 2018 (mỗi huyện phân đầu tăng bình quân 2-3 tiêu chí/xã) để tập trung chỉ đạo thực hiện bằng nhiều hình thức; vận động các tổ chức, cán bộ cơ quan chung sức giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới, đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện tại cơ sở, nhất là các xã đăng ký hoàn thành trong năm 2018. Gửi kế hoạch thực hiện về UBND tỉnh trong tháng 2/2018 (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp).

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Văn phòng nông thôn mới tỉnh cân đối, lồng ghép các nguồn vốn để tham mưu UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn thực hiện chương trình theo kế hoạch hàng năm và trung hạn để các địa phương chủ động thực hiện, phân bổ kinh phí thực hiện năm 2018.

2.5. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng phát

sóng tuyên truyền về các nội dung, phương pháp tổ chức thi đua hiệu quả ở các đơn vị, địa phương, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững”.

2.6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền nội dung xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, vận động ký giao ước thi đua giữa các tổ chức trực thuộc, đoàn viên, hội viên để tích cực hưởng ứng, tham gia xây dựng nông thôn mới, nhằm thúc đẩy thực hiện hiệu quả, thắng lợi phong trào thi đua “Lào Cai chung sức xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững” năm 2018 và giai đoạn 2016-2020.

2.7. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện kế hoạch này của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

- Tổ chức đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp theo Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới của Trung ương; Biên soạn phát hành tài liệu thông tin tuyên truyền mô hình, cách làm điển hình trong quá trình triển khai.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo định kỳ về tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới với Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Trung ương, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo tỉnh theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai năm 2018./.

Nơi nhận:

- VPĐT nông thôn mới TW;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các TV. BCĐ tỉnh;
- VPĐP nông thôn mới tỉnh;
- Huyện ủy, UBND các huyện;
- Thành ủy, UBND TP Lào Cai;
- CVP, PCVP3;
- Lưu: VT, TH1,3,4, NLN1,2, VX1,2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thế

Kế hoạch thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới năm 2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 5A /KH-UBND ngày 07 /02/2018 của UBND tỉnh Lào Cai)



TT	Số xã đạt Bộ tiêu chí nông thôn mới	Lũy kế số xã đạt tiêu chí đến hết năm 2017 (xã)	Kế hoạch năm 2018	
			Số xã đăng ký tăng thêm (xã)	Lũy kế số xã đạt đến hết năm 2018 (xã)
1	Xã đạt tiêu chí số 1	112	31	143
2	Xã đạt tiêu chí số 2	48	11	59
3	Xã đạt tiêu chí số 3	140	1	141
4	Xã đạt tiêu chí số 4	83	15	98
5	Xã đạt tiêu chí số 5	59	18	77
6	Xã đạt tiêu chí số 6	51	17	68
7	Xã đạt tiêu chí số 7	82	8	90
8	Xã đạt tiêu chí số 8	83	14	97
9	Xã đạt tiêu chí số 9	48	15	63
10	Xã đạt tiêu chí số 10	38	10	48
11	Xã đạt tiêu chí số 11	35	10	45
12	Xã đạt tiêu chí số 12	141	2	143
13	Xã đạt tiêu chí số 13	64	11	75
14	Xã đạt tiêu chí số 14	79	18	97
15	Xã đạt tiêu chí số 15	118	13	131
16	Xã đạt tiêu chí số 16	68	20	88
17	Xã đạt tiêu chí số 17	35	10	45
18	Xã đạt tiêu chí số 18	41	20	61
19	Xã đạt tiêu chí số 19	108	5	113



MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018
 (Kèm theo Kế hoạch số: 51 /KH-UBND ngày 07 /02/2018 của UBND tỉnh Lào Cai)



Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018										
TT	Huyện, thành phố	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Số tiêu chí nông thôn mới bình quân trên xã	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân	Tỷ lệ số hộ dân nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh	Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	Xã đạt chuẩn y tế	Thôn Kiểu mẫu	Thôn Nông thôn mới	
		Xã	TC	%	%	%	Xã	Thôn	Thôn	
Thực hiện năm 2017		7	10.02	5.49		87	18			
Kế hoạch năm 2018		8	11.76	4.00	70	88	13	35	108	
1	TP Lào Cai		19	0.3	100	100		5		
2	Bát Xát	1	10.9	5	73	89	2	5	17	
3	Bảo Thắng	2	16.1	3	78	88		5	7	
4	Sa Pa		9.65	4.5	78	77		1	16	
5	Văn Bàn	1	11.6	4.2	72	91	3	6	16	
6	Bảo Yên	1	12.2	3.5	67	92	2	4	13	
7	Mường Khương	1	11.6	5.5	68	86	3	3	12	
8	Bắc Hà	1	10.6	5.5	70	86	2	3	17	
9	Si Ma Cai	1	10.31	6	60	82	1	3	10	



Kế hoạch duy trì các tiêu chí của 35 xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 51 /KH-UBND ngày 07 /02/2018 của UBND tỉnh Lào Cai)



Kết quả thẩm định các tiêu chí hoàn thành hết tháng 12/2017

TT	Xã	Quy hoạch	Chi tiêu	Thủy lợi	Điện	Truyền g học	CSVC văn hóa	CS HT TMT	Thông tin và TT	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và ATTP	Hệ thống chính trị và TCPL	Quốc phòng và An ninh	Tỷ lệ hộ
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC6	TC7	TC8	TC9	TC10	TC11	TC12	TC13	TC14	TC15	TC16	TC17	TC18	TC19	tiêu chí đến năm
	Tiêu chí ĐK hoàn thành năm 2018	0	0	0	0	0		0	0	0	1	4	0	0	0	0	0	0	0	0	
I	TP. LÀO CAI																				
1	Vạn Hòa	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
2	Cam Đường	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
3	Tà Phời	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	ĐK18	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
4	Hợp Thành	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
5	Đồng Tuyển	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
II	H. BẢO THẮNG																				
1	Phú Nhuận	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	ĐK18	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
2	Xuân Giao	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
3	Sơn Hải	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
4	Xuân Quang	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
5	Sơn Hà	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
III	H. BÁT XÁT																				
1	Cốc San	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
2	Quang Kim	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
3	Bản Qua	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
4	Bản Vược	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
5	Mường Vi	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ

[illegible]

Shaw

Kế hoạch hoàn thành các tiêu chí tại 8 xã phần đầu hoàn thành năm 2018

(Xem theo Kế hoạch số: 51 /KH-UBND ngày 07 / 02/2018 của UBND tỉnh Lào Cai)

Kết quả thẩm định các tiêu chí hoàn thành hết tháng 12/2017

TT	Xã	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trườn g học	CS VC văn hóa	CS HT TM	TT và TT	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	LĐ có việc làm	TC SX	Giáo dục DT	Y tế	Văn hóa	MT và ATTP	Hệ thống chính trị và TCPL	Quốc phòng và An ninh	Tồn
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC6	TC7	TC8	TC9	TC10	TC11	TC12	TC13	TC14	TC15	TC16	TC17	TC18	TC19	đến hết năm 2017
	TC ĐK hoàn thành năm 2018	2	8	0	3	6	7	1	0	4	7	7	0	3	0	1	2	8	5	2	
	Tổng	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	
		6	0	8	5	2	1	7	8	4	1	1	8	5	8	7	6	0	3	6	
1	Bản Cầm - Bảo Thắng	Đ	ĐK18	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	ĐK18	Đ	ĐK18	ĐK18	ĐK18	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	Đ	10
2	Bản Phiệt - Bảo Thắng	Đ	ĐK18	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	Đ	Đ	ĐK18	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	Đ	13
3	Bản Xèo - Bát Xát	ĐK18	ĐK18	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	Đ	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	ĐK18	Đ	Đ	12
4	Nậm Dết - Bắc Hà	ĐK18	ĐK18	Đ	ĐK18	ĐK18	ĐK18	Đ	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	ĐK18	9
5	Bản Mế - Si Ma Cai	Đ	ĐK18	Đ	ĐK18	ĐK18	ĐK18	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	ĐK18	Đ	ĐK18	Đ	Đ	Đ	ĐK18	Đ	Đ	10
6	Tân Dương - Bảo Yên	Đ	ĐK18	Đ	Đ	Đ	ĐK18	Đ	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	Đ	ĐK18	Đ	ĐK18	Đ	ĐK18	ĐK18	Đ	11
7	Thanh Bình - Mường Khương	Đ	ĐK18	Đ	ĐK18	ĐK18	ĐK18	Đ	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	Đ	ĐK18	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	ĐK18	Đ	9
8	Làng Giàng - Văn Bàn	Đ	ĐK18	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	ĐK18	Đ	Đ	Đ	Đ	ĐK18	ĐK18	Đ	ĐK18	12

2017

Kế hoạch huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới tỉnh năm 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 54 /KH-UBND ngày 07 /02/2018 của UBND tỉnh Lào Cai)



STT	Nội dung	ĐVT	Dự kiến Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
	Tổng cộng		1.866.192	
1	Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình		799.995	
1.1.	Ngân sách Trung ương	<i>tr.đ</i>	237.600	
	Đầu tư phát triển	<i>tr.đ</i>	159.300	
	Vốn sự nghiệp	<i>tr.đ</i>	78.300	
1.2.	Ngân sách địa phương các cấp	<i>tr.đ</i>	562.395	
	- Ngân sách cấp tỉnh	<i>tr.đ</i>	502.395	
	- Ngân sách cấp huyện	<i>tr.đ</i>	60.000	
	- Ngân sách cấp xã	<i>tr.đ</i>		
2	Vốn lồng ghép các Chương trình, dự án khác trên địa bàn	<i>tr.đ</i>	578.449	
3	Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế khác	<i>tr.đ</i>	30.000	
4	Huy động từ nhân dân (đất đai, ngày công lao động...)		40.000	
5	Huy động khác	<i>tr.đ</i>	417.748	

2018